

NAME :

PHIẾU ÔN TOÁN
TUẦN 15

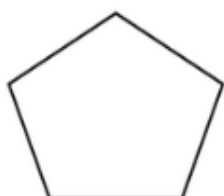


A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Hình nào là hình thang ?



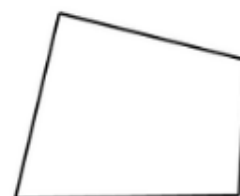
Hình 1



Hình 2



Hình 3

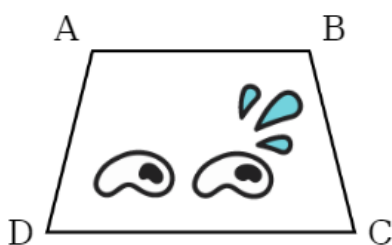


Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 2: Đáp án **không** chính xác khi nói về hình thang là:

- A. Có một cặp cạnh đối diện song song.
B. Có bốn cạnh và bốn góc.
C. Có hai cạnh đáy và hai cạnh bên.
D. Có hai cặp cạnh đối diện song song.

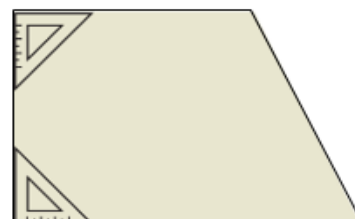


Câu 3: Cạnh bên của hình thang ABCD là:

- A. AB; DC. B. AD; BC.
C. AB; AD. D. BC; DC.

Câu 4: Tên gọi của hình vẽ dưới đây là:

- A. Hình chữ nhật. B. Hình vuông.
C. Hình thang vuông. D. Hình thang cân.



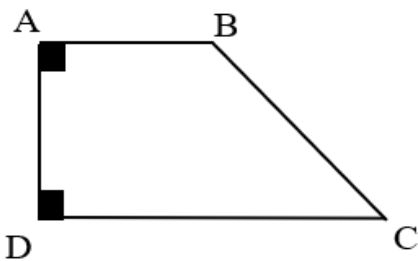
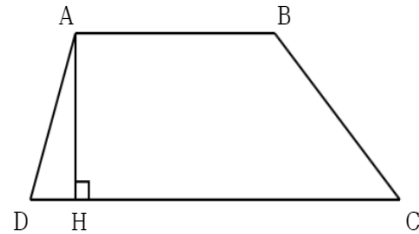
Câu 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- A. 1. B. 2.
C. 3. D. 4.



Câu 6: Đường cao của hình thang ABCD là:

- A. AB. B. AD.
C. AH. D. DC.



Câu 7. Chiều cao của hình thang ABCD là:

- A. AB B. AD
C. BC D. CD

Câu 8: Một hình thang có đáy lớn là a , đáy bé là b , chiều cao là h . Khi đó công thức tính diện tích hình thang đó là:

- A. $(a + b) \times h \times 2$ B. $(a - b) \times h : 2$
C. $(a+b) \times h : 2$ D. $a + b \times h : 2$

Câu 9: Diện tích hình thang có đáy lớn 8,6 cm, đáy bé 7,2 cm và chiều cao 4,8 cm là:

- A. 37,92 cm² B. 37,92 cm C. 75,84 cm² D. 75,84 cm

Câu 10: Tính diện tích hình thang biết độ dài đáy là 1,7 dm và 12 cm, chiều cao là 8 cm.

- A. 40 cm² B. 58 cm² C. 116 cm² D. 232 cm²

Câu 11: Tính chu vi hình tròn có bán kính là 5cm.

- A. 1,57cm B. 3,14cm C. 15,7cm D. 31,4cm

Câu 12: Phát biểu nào sau đây **không đúng**:

A. Trong một hình tròn, độ dài đường kính thì gấp đôi độ dài bán kính.

B. Hình tròn tâm O bán kính r, có chu vi là $C = r \times r \times 3,14$

C. Hình tròn tâm O, đường kính d, có chu vi là $C = d \times 3,14$

D. Hình tròn tâm O, bán kính r, có chu vi là là: $C = r \times 2 \times 3,14$

Câu 13: Đường kính của hình tròn có chu vi $C = 15,7\text{cm}$ là:

A. 2,5cm

B. 3,5cm

C. 5cm

D. 10cm

Câu 14: Cho hình tròn nhỏ có bán kính bằng $\frac{1}{4}$ bán kính hình tròn lớn. Hỏi chu vi hình tròn lớn gấp bao nhiêu lần chu vi tròn nhỏ?

A. 2 lần

B. 4 lần


C. 8 lần

D. 16 lần


TỰ LUẬN

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

a. Hình thang có đáy lớn là 45 dm, đáy bé là 25 dm và chiều cao là 2 m

Diện tích hình thang đó là  dm^2

b. Trung bình cộng hai đáy hình thang là 17,5 m. Biết đáy lớn hơn đáy bé 13 m.

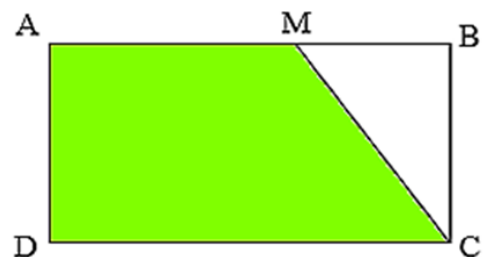
Chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ đáy lớn. Vậy diện tích hình thang đó là  m^2 .

c. Cho hình chữ nhật ABCD có $AB = 24,4 \text{ cm}$;

$BC = 11 \text{ cm}$. Điểm M nằm trên cạnh AB

Sao cho $AM = \frac{3}{5} AB$.

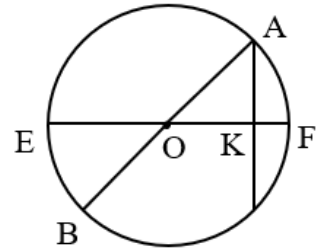
Diện tích hình thang AMCD là  cm^2 .



- d. Cho hình thang ABCD có diện tích là $9,18 \text{ m}^2$; đáy bé AB = $1,7 \text{ m}$; đáy lớn CD gấp hai lần đáy bé AB. Vậy chiều cao AH là m.
- e. Một mảnh vườn hình thang có chiều cao 22 m ; đáy bé bằng $17,5 \text{ m}$ và kém đáy lớn 9 m . Người ta dự định dùng $\frac{1}{4}$ diện tích đất để trồng xoài, diện tích còn lại dùng để trồng cam. Vậy diện tích đất trồng cam là m^2 .

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S

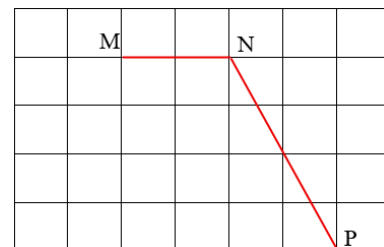
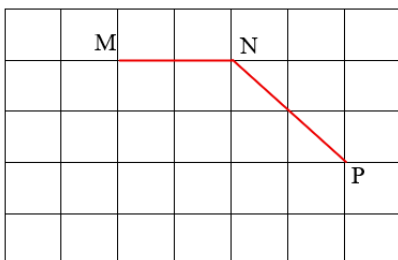
- a) Bán kính của hình tròn là OA ☐
- b) Đường kính của hình tròn là EF ☐
- c) Hình tròn tâm O, bán kính OK, đường kính OB ☐
- d) AB gấp 2 lần OE ☐
- e) AB gấp 2 lần OK ☐



Bài 3. Xác định vị trí điểm Q để có hình thang MNPQ, biết rằng:

a/ Hai đáy là MN và QP

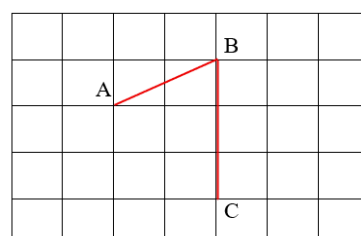
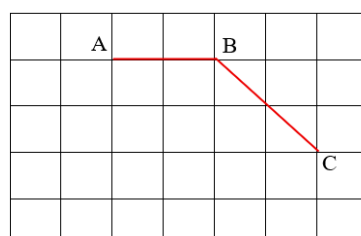
b) Hai đáy là MQ và PN



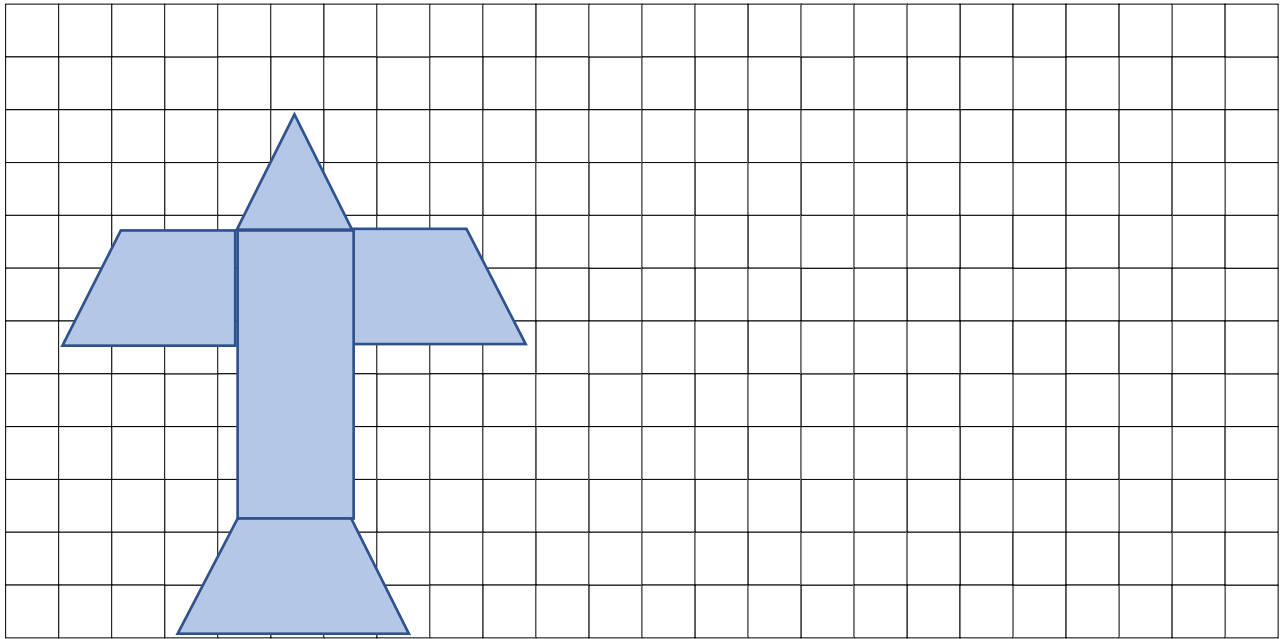
Bài 4. Xác định vị trí điểm D để có hình thang vuông ABCD, biết rằng:

a) Hai đáy là AB và DC

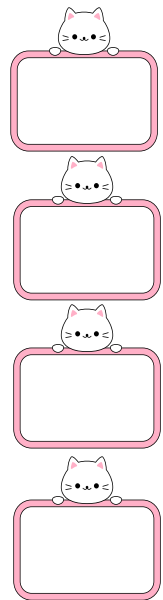
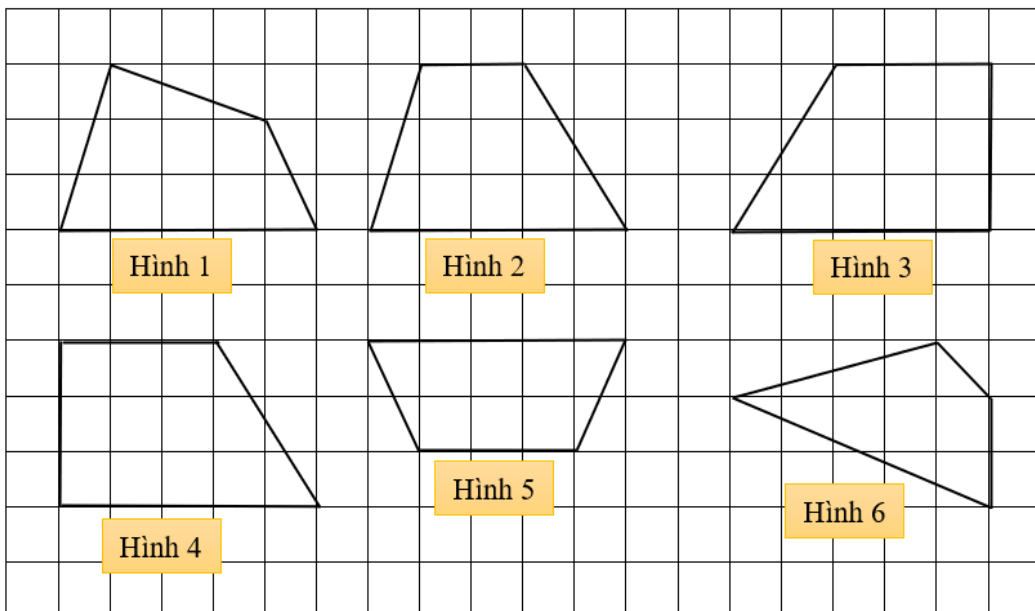
b) Hai đáy là AD và BC



Bài 5. Vẽ hình theo mẫu



Bài 6. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thang?

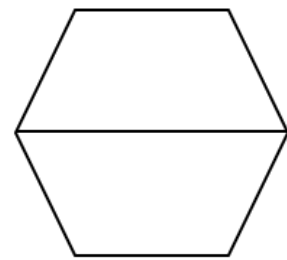


Bài 7: Tính diện tích hình thang, biết độ dài hai đáy lần lượt là 4,6 cm và 5,2 cm; chiều cao là 6 cm



Bài 8: Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn dài 80 m, đáy bé bằng $\frac{3}{4}$ đáy lớn, khoảng cách từ đáy lớn đến đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy bé. Tính diện tích thửa ruộng đó.

Bài 9. Một tấm gỗ được chia thành hai hình thang bằng nhau (tham khảo hình vẽ bên). Biết mỗi miếng gỗ hình thang có độ dài hai đáy là 18 cm và 16 cm, chiều cao là 10 cm. Tính diện tích tấm gỗ.



Bài 10. Bác Hoa có một mảnh đất dạng hình thang có độ dài hai đáy là 20 m và 18 m, chiều cao là 10 m. Bác Hoa dùng $\frac{3}{5}$ diện tích mảnh đất để trồng rau. Hỏi diện tích phần đất **không** trồng rau là bao nhiêu mét vuông?



Bài 11. Viên của một đài phun nước dạng hình tròn có đường kính 15m. Minh và em trai đã chạy bộ vòng quanh đài phun nước đó 10 vòng. Hỏi Minh và em trai đã chạy bộ quãng đường dài bao nhiêu mét?





Bài 12:

Bán kính của một bánh xe ô tô là 0,25m.

- Tính chu vi của bánh xe.
- Nếu ô tô đó đi hết quãng đường dài 4,71 km thì bánh xe lăn trên mặt đất được bao nhiêu vòng?



Bài 13: Hiện nay, ngay tại thành phố Hạ Long- Quảng Ninh, khách tham quan có thể ngắm toàn cảnh thành phố tại vòng quay Mặt Trời Sun Wheel. Vòng quay mặt trời Sun Wheel Hạ Long là một trong những vòng quay nổi bật nhất trong khu giải trí Sun World. Cùng với hệ thống công nghệ lắp ráp hiện đại đến từ Nhật Bản, vòng quay Sun Wheel Hạ Long đạt chuẩn thế giới và nằm trong top 10 vòng quay lớn nhất thế giới. Nằm ở vị trí khá riêng biệt tọa lạc trên đỉnh đồi Ba Đèo, vòng quay này đã trở thành một trong những biểu tượng của du lịch Hạ Long với độ cao khoảng 215 m so với mực nước biển và đường kính dài tới 115 m.

Hãy tính quãng đường một cabin di chuyển trong một vòng của vòng quay đó.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.